TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ–ST
Ngày: 16-4-2021.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* ông Huỳnh Thanh Hải- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Võ Minh Mẫn – kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 860/2020/TLST–HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1970; Trú tại: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Công D, sinh năm 1972; Trú tại: Ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 -12 -2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn- chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị L và anh Phạm Công D chung sống với nhau vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống, vợ chồng lo làm ăn, cuộc sống vui vẻ hạnh phúc nhưng thời gian gần đây, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh D không còn hạnh phúc, thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị và anh D thường xuyên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Nay chị L thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: chị L và anh D có 02 con chung là Phạm Thị Bích N- sinh năm 1994 và Phạm Quốc B – sinh ngày 02-3-2003. Hiện con chung là Phạm Thị Bích N đã trưởng thành và có khả năng lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết; chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Phạm Quốc B, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị L xác định không có nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08-01-2021 anh Phạm Công D trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau vào năm 1992, không đăng ký kết hôn. Anh và chị L chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Nay chị L yêu cầu ly hôn, anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: anh D và chị L có 02 con chung là Phạm Thị Bích N- sinh năm 1994 và Phạm Quốc B – sinh ngày 02-3-2003. Hiện Phạm Thị Bích N đã trưởng thành và có khả năng lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết; Phạm Quốc B theo ai thì người đó có trách nhiệm nuôi dưỡng, người kia không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: anh D xác định không có nợ ai nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, chị L và anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L và anh D có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh D.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Công D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của chị L và anh D không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc chung sống giữa chị L và anh D không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị L và anh D là vợ chồng.

[3] Về con chung: chị L và anh D có 02 con chung là Phạm Thị Bích N- sinh năm 1994, Phạm Quốc B – sinh ngày 02-3-2003. Đến thời điểm xét xử thì các con chung của chị L và anh D đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: chị L và anh D không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết;

[5] Về nợ chung: chị L và anh D xác định không có nợ chung ai, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Công D.

2. Về con chung: Đã trưởng thành và có khả năng tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh D không yêu cầu giải quyết tài sản chung; chị L và anh D xác định không có nợ chung ai nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007934 ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị L đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Châu Thành;
- THADS H.Châu Thành;
- Các đương sự.

Nguyễn Quốc Hùng